# BÁO BÀI - LỚP LI1Q8 – ISP01

Class Assignment Report - Grade LI1Q8

*(Tuần/week: 02 Từ ngày/From 22/06/2026 đến ngày/To 26/06/2026)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Lê Phương Thảo*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**22/06/2026** | **1** | **SHCN** | | |
| | **2** | **STEAM Lab** | Bí mật ảnh động | |
| | **3** | **Toán tư duy** | Chủ đề: Vật liệu xây dựng (5-8)<br>Tiết 1: Những viên gạch sắc màu (Số 5, 6) | Đồ dùng học tập (bút chì, gôm, đồ chuốt, màu, ...) |
| | **4** | **Language F&F** | Unit Starter _ Lesson 5 (CB&WB) | Ôn lại chữ cái Bb, âm của nó và các từ: boy, bat |
| | **5** | **Language F&F** | Unit Starter _ Lesson 6 (CB&WB) | Ôn lại mẫu câu "What's your name?" và chào hỏi |
| | **6** | **Kể chuyện** | Sự tích Ngày và Đêm | |
| | **7** | **Story** | Brown bear, what do you see? | Luyện tập kể lại hoặc đóng vai nhân vật trong câu chuyện |
| | **8** | **Story** | Brown bear, what do you see? | Luyện tập kể lại hoặc đóng vai nhân vật trong câu chuyện |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**23/06/2026** | **1** | **Reading Circle** | | |
| | **2** | **Diễn kịch** | Tập đóng kịch theo nội dung câu chuyện Sự tích Ngày và Đêm | |
| | **3** | **Diễn kịch** | Tập đóng kịch theo nội dung câu chuyện Sự tích Ngày và Đêm | |
| | **4** | **Âm nhạc** | Nghe nhạc: Bài hát " Vui Đến Trường" | Bình nước cá nhân |
| | **5** | **Âm nhạc** | DẠY HÁT BÀI: "VUI ĐẾN TRƯỜNG" | Bình nước cá nhân |
| | **6** | **Khám phá ngôn ngữ** | Chủ đề: Những nét vẽ đầu tiên<br>Tiết 1: Nhóm nét thẳng, nét ngang (Hình dáng khung nhà) | Đồ dùng học tập (bút chì, gôm, đồ chuốt, ...) |
| | **7** | **STEAM Lab** | Bí mật ảnh động | |
| | **8** | **STEAM Lab** | Protecting my eyes | HS chuẩn bị thước kẻ, bút chì, bút màu |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Tư *Wednesday* 24/06/2026** | **1** | **Reading Circle** | | |
| | **2** | **Maths** | Shapes: Rectangle, Triangle | Ôn lại từ vựng: Rectangle, Triangle |
| | **3** | **Song** | Numbers with Minnie and friends! | Ôn lại các số đếm qua bài hát "Numbers with Minnie and friends!" |
| | **4** | **Bơi** | Ôn nội quy và quy tắc an toàn hồ bơi.<br>Tập di chuyển trong nước theo nhiều hướng (đi tới, đi lùi, đi ngang).<br>Tập giữ thăng bằng khi đi trong nước.<br>Tập nhúng mặt xuống nước nhiều lần theo hiệu lệnh.<br>Tập thổi bong bóng bằng miệng dưới nước. | Mang đầy đủ đồ dùng học bơi (đồ bơi, mũ bơi, kính bơi, khăn tắm) cho buổi học. |
| | **5** | **Bơi** | Ôn tập kỹ năng di chuyển trong nước.<br>Tập nhúng mặt hoàn toàn xuống nước.<br>Tập thổi bong bóng liên tục dưới nước.<br>Kết hợp nhúng mặt và thở ra dưới nước.<br>Trò chơi vận động tạo sự tự tin trong môi trường nước. | Mang đầy đủ đồ dùng học bơi (đồ bơi, mũ bơi, kính bơi, khăn tắm) cho buổi học. |
| | **6** | **Khám phá ngôn ngữ** | Chủ đề: Những nét vẽ đầu tiên<br>Tiết 2: Kể chuyện: "Ai xây nên ngôi nhà?" | Đồ dùng học tập (bút chì, gôm, đồ chuốt, ...) |
| | **7** | **Mỹ thuật** | VUI CÙNG ĐƯỜNG NÉT (Vẽ) | Trang phục thoải mái không ngại dính bẩn |
| | **8** | **Mỹ thuật** | VUI CÙNG ĐƯỜNG NÉT (Vẽ)<br>- Nhận biết và gọi tên nhiều loại đường nét khác nhau.<br>- Ứng dụng đường nét trong vẽ tranh dáng người trên khổ lớn.<br>- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm | Trang phục thoải mái không ngại dính bẩn |
| **Thứ Năm *Thursday* 25/06/2026** | **1** | **Reading Circle** | | |
| | **2** | **GDTC** | - Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Giới thiệu môn bóng đá.<br>- Phổ biến luật bóng đá.<br>- Các bài tập cảm giác bóng.<br>Tổ chức trò chơi vận động. | - Đồng phục thể dục, giày, bình nước. |
| | **3** | **GDTC** | - Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông | - Đồng phục thể dục, giày, bình nước. |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | - TTTC: Bóng đá<br>- Giới thiệu môn bóng đá.<br>- Phổ biến luật bóng đá.<br>- Các bài tập cảm giác bóng.<br>Tổ chức trò chơi vận động. | |
| | **4** | **English (Expat)** | | |
| | **5** | **English (Expat)** | | |
| | **6** | **Toán tư duy** | Chủ đề: Vật liệu xây dựng (5-8)<br>Tiết 2: Đếm bậc cầu thang và hàng rào (Số 7, 8) | Đồ dùng học tập (bút chì, gôm, đồ chuốt, màu, ...) |
| | **7** | **ESL STEAM project** | Magic Movie House (Building a house) | Học sinh mang đầy đủ dụng cụ học tập (Nếu GV có yêu cầu) |
| | **8** | **ESL STEAM project** | Magic Movie House (Building a house) | Học sinh mang đầy đủ dụng cụ học tập (Nếu GV có yêu cầu) |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**26/06/2026** | **1** | **Reading Circle** | | |
| | **2** | **Wellbeing** | Robot tập trung & Thính giác của Remy: Kỹ năng tập trung: Rèn luyện khả năng ngồi tĩnh, lắng nghe và quan sát để tiếp nhận thông tin học thuật. | |
| | **3** | **Wellbeing** | Robot tập trung & Thính giác của Remy: Kỹ năng tập trung: Rèn luyện khả năng ngồi tĩnh, lắng nghe và quan sát để tiếp nhận thông tin học thuật. | Trên đường về nhà, em hãy lắng nghe tiếng xe cộ, tiếng người nói chuyện và quan sát những gì đang diễn ra xung quanh mình. |
| | **4** | **AI & Digital Innovation** | Unplugged Coding | Học tại phòng ICT |
| | **5** | **AI & Digital Innovation** | Unplugged Coding | Học tại phòng ICT |
| | **6** | **STEAM PBL / Dã ngoại** | | |
| | **7** | **STEAM PBL / Dã ngoại** | | |
| | **8** | **STEAM PBL / Dã ngoại** | | |